

TÀI ỨNG KHẨU VÀ TÍNH CÁCH GIAO TIẾP - XỬ SỰ CỦA BÁC HỒ

PHAN THANH TỊNH

Trong suốt những năm tháng gian khổ hoạt động cách mạng, cũng như trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, trên cương vị là Chủ tịch Nước, lãnh tụ của Đảng, Bác Hồ đã hoà mình vào nhân dân, đặc biệt là quần chúng lao động. Bằng phong thái vô cùng giản dị thân mật có pha chút ít sự dí dỏm tinh tế mộc mạc, và với sự phản xạ nhanh nhạy trước mọi tình huống, từng đối tượng. Tính cách của Bác đã có một đặc trưng riêng phù hợp và thích hợp với từng hoàn cảnh. Bằng một trí tuệ nhanh nhạy vô cùng thông minh và tận tụy, Bác luôn tạo ra một không khí hoà đồng gần gũi giữa người nói và người nghe, xoá đi những cách biệt giữa nhân dân và lãnh tụ, đưa lại một không khí tự nhiên gần gũi thân mật giữa con người với con người, không chỉ là nghệ thuật giao tiếp của một lãnh tụ thiên tài, sáng suốt và rất nhân dân.

Một lần tại bữa tiệc do Hồ Chí Minh (người góp phần bí mật đưa Bác ra khỏi nhà tù của Tưởng Giới Thạch) là chủ nhiệm Cục Chính trị để tử quân khu chiêu đãi. Hôm đó có Bác và Nguyễn Hải Thần tham dự. Nguyễn Hải Thần rất tự phụ về vốn từ ngữ Hán học của mình. Nhân dịp này ông ta ra một câu đối: “Hồ Chí Minh Hồ Chí Minh lưỡng vị đồng chí giai minh” tức là Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh hai vị đồng chí đều sáng. Trong khi mọi người đang bí nghĩ chưa ra về đối thì Bác ứng khẩu: “Nhĩ cách mệnh, ngã cách mệnh, đại gia cách mệnh, mệnh tất cách”. Có nghĩa là anh cách mạng, tôi cách mạng, mọi người cách mạng, mạng phải cách. Chỗ khó và hay của về đối là hai chữ “Chí” và “Minh” là tên của hai nhân vật chính trong bữa tiệc. Cái tài tình về đối của Bác là rất kịp thời, sáng suốt, chuẩn chỉnh cả ý lẫn từ và nâng tầm nhận thức tư

tưởng lên cao hơn, mang tính cách mạng hơn. Hồ Chí Minh hết lời ca ngợi câu đối “tuyệt, tuyệt lắm”. Nguyễn Hải Thần cũng cung kính thốt lên: “Hồ tiên sinh tài trí mẫn tiệp, bội phục, bội phục!”.

Năm 1946, Bác sang Pháp dự hội nghị Phôngtenblô, người phụ trách làm hộ chiếu xin phép làm thủ tục. Bác vui vẻ nói: “Chú cứ hỏi, Bác trả lời đầy đủ” đến câu thân sinh Bác là ai, Bác cười hóm hỉnh: “Bác là Hồ Chí Minh thì ông thân sinh là Hồ Chí Thông” mọi người nhìn nhau cười vui vẻ.

Khi Tổng thống Pháp Pôngbiđu đứng trên bậc thềm cao của điện Êlidê đón Bác, lúc Bác bước lên 12 bậc cấp của điện, ông ta cúi xuống chìa bàn tay cho Bác bắt, Bác ngẩng đầu bước lên hết bậc cấp đứng ngang với ông ta rồi mới bắt tay.

Lần khác, một nhà báo nước ngoài xin phỏng vấn Bác, ông ta đặt câu hỏi: “Thưa Chủ tịch, trước hoạt động ở nước ngoài vào tù ra khám, nay làm Chủ tịch Nước, Chủ tịch thấy có gì thay đổi trong đời mình không?” Bác trả lời hóm hỉnh: “Không, không có gì thay đổi cả, lúc bị tù ở Quảng Tây luôn luôn có hai lính gác giải đi, lúc trong tù mỗi ngày năm phút được hai người lính bông súng dẫn ra giáo chơi. Nay làm Chủ tịch Nước đi đâu cũng có hai đồng chí mang súng lục đi theo, ông thầy có gì thay đổi không nào”. Lần khác Bác lên tàu đàm phán với đô đốc Đácgiăngliơ ở vịnh Hạ Long, khi gặp, Bác chủ động ôm hôn đô đốc Pháp. Các đồng chí đi theo thắc mắc, Bác nói: “Đánh nhau thì đánh nhau, mình hôn nó một cái thì có mất gì”. Hôm sau báo chí đưa ảnh và bình luận: “Hồ Chủ tịch ôm hôn đô đốc Pháp chính là ôm chặt để bóp chết”.

Năm 1946, trên đường từ Pháp về Việt

Nam đến vịnh Cam Ranh, Bác nhận được bức điện của đô đốc Đácgiăngliơ xin gặp Bác trong cảng, mục đích của chúng là điều vô dương oai để uy hiếp tinh thần của Bác. Trong bộ quần áo giản dị, Bác ngồi giữa, một bên là đô đốc Hải quân Pháp, một bên là thống soái lục quân Pháp của biển Đông với bộ quân phục sáng loáng và các thứ quân hàm quân hiệu, bắc đầu bội tinh lấp lánh. Đácgiăngliơ nói bóng gió: “Thưa ông Chủ tịch, ông đã bị đóng khung giữa hải quân và lục quân đó”. Bác thân nhiên mỉm cười: “Đô đốc biết đó, chính bức họa mới đem lại giá trị cho bộ khung”. Bất ngờ và cay cú trước tài ứng xử thông minh của Bác, cả hai không dám nói xách mé nữa mà tỏ ra lịch lãm kính phục.

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, khi quân phát xít Nhật thất bại đầu hàng đồng minh, mấy chục vạn quân Tưởng kéo vào tìm cách khiêu khích và để lấy cớ tiêu diệt cách mạng Việt Nam. Bác Hồ đã triệu tập các cán bộ cao cấp để xử lý một vấn đề "hệ trọng", Bác nói: "Tướng T.V. của quân đội Trung Hoa dân quốc có gửi cho tôi một bức công văn, nội dung như sau: *"Kính thưa cụ Hồ Chí Minh, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, yêu cầu cụ cho mượn một cái nồi nấu cơm"*. Không cần phải nói ai cũng có thể hình dung được không khí tức giận bao trùm lên cuộc họp, có những ý kiến đòi đánh.

Với phong thái bình tĩnh ung dung, Bác nói: "Nền độc lập ta vừa mới giành được giống như một chiếc bình ngọc, nay có những con kiến bò trên miệng bình, nếu ta dùng gậy đập kiến, chưa chắc kiến đã chết mà bình ngọc sẽ vỡ. Nếu ta lấy một cái que bắc cầu cho chúng xuống thì kiến sẽ đi hết, như vậy có hơn không. Còn trong sự việc vừa đem ra bàn, họ mượn cái nồi nấu cơm thì ta cho họ mượn, việc gì các chú



Bác Hồ trong lần về thăm Quảng Bình năm 1957

Ảnh: TL

phải nổi nóng như vậy".

Khi bàn về quy định các phù hiệu đi lại trên xe của Ủy ban Liên hiệp thi hành Hiệp định Giơnevơ, phía Pháp đề nghị trên xe có hai lá cờ: Một bên là cờ của ta, một bên là cờ của Pháp, còn phía dưới là cờ của chính quyền Bảo Đại bù nhìn. Các đồng chí liền hỏi ý kiến Bác, Bác bảo cứ chấp nhận làm như thế rồi sẽ có những diễn biến lý thú. Đúng như Bác nói khi xe đi đến đâu dân cũng chế diễu lá cờ ba que của bù nhìn Bảo Đại. Bọn bù nhìn ngay quyền phản đối đòi thay đổi, ta lấy cớ đó là ý của Pháp nêu ra. Năm 1948, nhân ngày phong hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp, Bác vui vẻ ra câu đối: “Giáp phải giải Pháp”. Các vị có mặt gặp thế bí, vì về nói lái này gói gọn ý là đại tướng Giáp phải giải giáp được quân Pháp. Ông Tôn Quang Phiệt nhìn Bộ trưởng Bộ Tài chính Lê Văn Hiến đọc về đối: “Hiển tài hái tiền”. Bác khen về đối hay, chuẩn cả ý lẫn lời, Bác vui vẻ tặng tác giả một quả cam.

Sau cuộc họp, giữa trưa hè nóng bức, mọi người đứng đầu vào đây cả rồi, thợ ảnh cứ chạy bên này bên kia chọn góc chụp, Bác đứng cạnh nhà thơ Tú Mỡ, Bác nói vui: “Chú chụp nhanh lên không thì tất cả bọn này thành Tú Mỡ cả”. Mọi người được một phen cười lên vui vẻ. Bác

vừa nói theo nghĩa tiếng Pháp (tout: là tú, là tất cả, mỡ là mồ hôi) vừa cả theo nghĩa tiếng ta. Câu nói của Bác thật dí dỏm vui vẻ.

Một lần đến dự cuộc họp Trung ương, thấy một cô gái đứng cạnh đường chào Bác, Bác hỏi: “Cháu đứng đây để làm gì?” được biết cô là lính bảo vệ, Bác hỏi vui: “Thế cháu đứng bảo vệ Bác, thì ai bảo vệ cháu?”.

Có lần Bác đến thăm một địa phương, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đứng lên thưa với Bác, có câu: “Thưa Bác Hồ vị cha già dân tộc” Bác ngoảnh lại nói với mọi người: “Bác chưa già đâu”. Lúc đó Bác được tặng ba bó hoa, Bác hỏi đồng chí Bí thư: “Theo chú thì Bác nên tặng hoa cho ai?” Đồng chí đó trả lời: “Thưa Bác, Bác tặng cho phụ nữ thanh niên...”, Bác cười và nói vui vẻ: “Phụ nữ thanh niên không tặng hoa Bác thì thôi, Bác tặng cho họ làm gì” rồi Bác xuống sân tặng hoa cho một cụ già cao tuổi nhất, một cháu thiếu nhi và một bộ đội.

Ngày 16/6/1957, Bác Hồ kính yêu của chúng ta vào thăm Quảng Bình. Đồng chí Hà Thị Thu Tịnh - Tỉnh ủy viên - Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thay mặt phụ nữ Quảng Bình kính tặng Bác một bó hoa. Bác ôm bó hoa đó đến tặng cụ Thông - Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Việt Nam, 80 tuổi là người cao tuổi nhất, đầu tóc bạc trắng có bộ râu dài rất đẹp. Bác bắt tay cụ Thông, cụ cảm động nhìn Bác rung rung không nói được nên lời. Khi làm việc với các đồng chí trong Thường vụ Tỉnh ủy, Bác hỏi: “Bác nghe nói ở Quảng Bình từ xưa đã có câu thành ngữ nổi tiếng: *Bò đi Đá Nhảy, hổ hét La Hà*. Đá Nhảy chỗ đó Bác biết rồi còn La Hà là ở chỗ nào?”. Đồng chí Nguyễn Thanh Đàm - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy giờ cầm bản đồ ra chỉ vào một địa danh ở giữa ngã ba sông nơi hạ lưu của sông Gianh, đó là thôn La Hà thuộc xã Quảng Văn. Bác cười bảo: “Đá Nhảy tuy ít cỏ nhiều đá bò vẫn đến đó được, còn La Hà thì ở giữa sông rộng bốn bề là nước thì hổ làm sao mà về đó mà gầm mà hét được”. Mọi người chung quanh nghe Bác nói như vậy hết sức khâm phục Bác là người rất thực tế và rất uyên thâm chính xác.

Trong một bữa cơm tại hội trường Tỉnh ủy do Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh Quảng Bình chiêu đãi Bác, tại bữa cơm trưa có nhiều món đặc sản của Đồng Hới như tôm chua, cá Thu kho, rau muống chẻ... Bác và các đồng chí Quảng Bình vừa ăn cơm vừa trò chuyện vui vẻ. Bác chỉ tay sang bác sĩ Nhĩ Thế Bảo (là người chăm lo sức khỏe của Bác), Bác nói đùa: “bác sĩ khuyên mọi người ăn chín uống sôi, còn bản thân bác sĩ lại thích ăn nhiều món rau muống chẻ, ăn rau sống như vậy là hơi quá nhiều đấy”. Mọi người nghe Bác nói dí dỏm tất cả đều tán thưởng cười vang lên.

Thấy nhiều thức ăn trên bàn, Bác bảo: “Các chú phải ăn cho hết, thức ăn thừa đổ đi là lãng phí, để người khác ăn thức ăn thừa là có tội đấy”. Mọi người ai nấy tuân theo lời dạy của Bác cố gắng ăn uống hết, ai nấy đều hơi “bị no”. Bữa cơm thật vô cùng vui vẻ và thân mật.

Năm 1967, khi tiếp các anh hùng chiến sĩ thi đua miền Bắc có một tình tiết hết sức xúc động là lúc Bác tự tay hái hoa phong lan tặng cho 3 cô gái Quảng Bình, Vĩnh Linh vì có thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu chống Mĩ. Khi Bác tặng hoa cho Nguyễn Thị Xuân - Chiến sĩ dân quân xã Quảng Phúc. Cô Xuân cảm ơn Bác, Bác thân mật nói: “Bác và nhân dân phải cảm ơn cháu mới phải vì chỉ với 24 viên đạn súng trường mà cháu đã bắn tan xác một máy bay trinh sát hiện đại của giặc Mĩ”. Cô Xuân quá cảm động nước mắt giàn dụa với lời khen của Bác, không nói được nên lời.

Với tài ứng khẩu và với tính cách giao tiếp xử sự đầy khôn khéo linh hoạt với những lời nói vô cùng thân mật gần gũi, vừa mang tính trí tuệ thâm nho, vừa giản dị tinh tế, Bác Hồ là hiện thân của vị cha già dân tộc, một danh nhân văn hoá sống mãi muôn đời với non sông đất nước Việt Nam ta ■

Tài liệu tham khảo:

“*Những mẫu chuyện về tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*”.
 Và từ lời kể của các đồng chí Ngô Đình Văn, Lại Văn Ly nguyên là Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình thời bấy giờ.